MẪU SỐ 07

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị sử dụng nước: Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Acecook Việt Nam tại Bình Dương

2. Địa chỉ: Khu Phố 1B, Phường An Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

3. Công suất bể chứa: 55 m^3/ Tổng số dân được cung cấp nước:.....

4. Tên đơn vị cấp nước: Công ty CP – Tổng công ty nước – Môi trường Bình Dương

5. Thời gian kiểm tra: ngày 04 tháng 09 năm 2025

6. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước:

- Mẫu 1: Bể nước ngầm nhà máy Mì

- Mẫu 2: Vòi nước bồn pha DP-05 nhà máy Mì

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	*Mã số mẫu, lấy mẫu* / *Các thông số*	*1*	*2*	*Đơn vị tính*	*Giới hạn tối đa cho phép*	*Đánh giá (đạt/không đạt)*
	Thông số nhóm A					
	a. Thông số vi sinh vật					
1	Coliform tổng số	<1	<1	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
2	*E. coli* hoặc Coliform chịu nhiệt	<1	<1	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	Đạt
	b. Thông số cảm quan và hoá học					
3	Màu sắc	KPH	KPH	TCU	15	Đạt
4	Mùi	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Đạt
5	pH	7.0	7.0	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
6	Độ đục	KPH	KPH	NTU	2	Đạt
7	Asen (Arsenic) (As)	KPH	KPH	mg/L	0,01	Đạt
8	Clo dư tự do	0.4	0.23	mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	Đạt
9	Permanganat	KPH	KPH	mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	KPH	KPH	mg/L	1	Đạt
	Thông số nhóm B					
1	Trực khuẩn mủ xanh *(Pseudomonas aeruginosa)*	<1	<1	CFU/100mL	< 1	Đạt
2	Tụ cầu vàng *(Staphylococcus aureus)*	<1	<1	CFU/100mL	< 1	Đạt

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC *(nếu có)*

.....

Đ. ĐỀ NGHỊ *(nếu có):*

.....

An Phú, ngày 18 tháng 09 năm 2025

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Huỳnh Minh Ngọc Thảo

TRƯỞNG PHÒNG QC

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ❶ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ❶ 64 Le Hong Phong, Cho Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3-05271BMT5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/09/2025

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT BỂ NƯỚC NGẦM NHÀ MÁY MÌ**
Vị trí lấy mẫu/ Tọa độ: Bể nước Nhà máy Mì
Thời gian lấy mẫu: 09h35 - 04/09/2025

2. Mô tả mẫu / *Description* : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Sample name and sample information were supplied by customer.*
- Dạng mẫu: lỏng;/ *Form: the liquid;*
- Số đơn vị/mẫu: 03 x 1 L + 02 x 0,5 L;
Unit/sample: 03 x 1 L + 02 x 0,5 L;
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, chai thủy tinh;
Container: plastic bottle, glass bottle;
- Niêm phong: số niêm KT360585;
The seal: number seal KT360585;
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số KT3-05071BMT5 ngày 04/09/2025./ *Sampling and on-site testing according to record No. KT3-05071BMT5 dated 04/09/2025.*

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 04/09/2025

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 04/09/2025 – 17/09/2025

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM TẠI BÌNH DƯƠNG**
Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm / *Testing results* : Xem trang tiếp theo / *See next page*

TL. TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
PP. HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Công Chính

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP.DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-05271BMT5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/09/2025

STT No.	Phương pháp lấy mẫu/ The name of sampling method	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa *Sampling for chemical analysis*	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh *Sampling for microbiological analysis*	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Mức chất lượng Specified level QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Độ màu *Color*	Pt.Co	TCVN 6185:2015	15	KPH	5,0
7.2	Mùi(a) *Odor*	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ/ *No strange odor*	Không có mùi lạ/ *No strange odor*	-
7.3	Độ đục *Turbidity*	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	KPH	0,5
7.4	Độ pH (tại 25 °C)(a) *pH value (at 25 °C)*	-	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,0	-
7.5	Hàm lượng amoni (NH_4^+/NH_3) (tính theo N) *Ammonium nitrogen content*	mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric)	1	KPH	0,1
7.6	Hàm lượng asen (As) *Arsenic content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,0005
7.7	Chỉ số permanganate *Permanganate index*	mg/L	TCVN 6186:1996	2	KPH	1,0
7.8	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2)(a) *Free chlorine content*	mg/L	TCVN 6225-2:2021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,4	-

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ❸ 64 Le Hong Phong, Cho Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3-05271BMT5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/09/2025

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Mức chất lượng *Specified level* QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*
7.9	Tổng số coliform *Total coliform*	CFU/100 mL	ISO 9308–1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1(***)	-
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308–1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1(***)	-
7.11	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B (Ed. 24)	< 1	< 1(***)	-
7.12	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)	< 1	< 1(***)	-

Ghi chú/ *Notice:*

(***): Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ *The result "<1 CFU" is considered " target organism not-detectable" in the volume of sample analysed*

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ *National standards*

US EPA: United States Environmental Protection Agency

QCVN 01-1:2024/BYT : quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt/ *National Technical Regulation on Domestic Water Quality*

KPH: Không phát hiện/ *Not detected*

(a): Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 04/09/2025./ *Characteristics analyzed on site on 04/09/2025*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ❶ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ❶ 64 Le Hong Phong, Cho Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3-05271BMT5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/09/2025

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **NƯỚC SINH HOẠT VÒI NƯỚC BỒN PHA DP - 05 NHÀ MÁY MÌ**
Vị trí lấy mẫu/ Tọa độ: Vòi bồn pha DP-05 Nhà máy Mì
Thời gian lấy mẫu: 10h00 - 04/09/2025

2. Mô tả mẫu / *Description* : Tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Sample name and sample information were supplied by customer.*
- Dạng mẫu: lỏng;/ *Form: the liquid;*
- Số đơn vị/mẫu: 03 x 1 L + 02 x 0,5 L;
Unit/sample: 03 x 1 L + 02 x 0,5 L;
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, chai thủy tinh;
Container: plastic bottle, glass bottle;
- Niêm phong: số niêm KT360582;
The seal: number seal KT360582;
- Lấy mẫu và thử nghiệm tại hiện trường theo biên bản Số KT3-05071BMT5 ngày 04/09/2025./ *Sampling and on-site testing according to record No. KT3-05071BMT5 dated 04/09/2025.*

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 04/09/2025

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 04/09/2025 – 17/09/2025

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM TẠI BÌNH DƯƠNG**
Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm / *Testing results* : Xem trang tiếp theo / *See next page*

TL. TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
PP. HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Công Chính

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP.DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-05271BMT5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/09/2025

STT No.	Phương pháp lấy mẫu/ *The name of sampling method*	
I	Lấy mẫu để phân tích hóa *Sampling for chemical analysis*	TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012) TCVN 6663-5:2009 (ISO 5667-5:2006)
II	Lấy mẫu để phân tích vi sinh *Sampling for microbiological analysis*	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)

STT No.	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Mức chất lượng *Specified level* QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*
7.1	Độ màu *Color*	Pt.Co	TCVN 6185:2015	15	KPH	5,0
7.2	Mùi[(a)] *Odor*	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ/ *No strange odor*	Không có mùi lạ/ *No strange odor*	-
7.3	Độ đục *Turbidity*	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	KPH	0,5
7.4	Độ pH (tại 25 °C)[(a)] *pH value (at 25 °C)*	-	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	7,0	-
7.5	Hàm lượng amoni (NH_4^+/NH_3) (tính theo N) *Ammonium nitrogen content*	mg/L	US EPA Method 350.2 (So màu/ Colorimetric)	1	KPH	0,1
7.6	Hàm lượng asen (As) *Arsenic content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,0005
7.7	Chỉ số permanganate *Permanganate index*	mg/L	TCVN 6186:1996	2	KPH	1,0
7.8	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2)[(a)] *Free chlorine content*	mg/L	TCVN 6225-2:2021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,23	-

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ⊙ 04 Le Hong Phong, Nhan Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3-05271BMT5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/09/2025

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Mức chất lượng *Specified level* QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*
7.9	Tổng số coliform *Total coliform*	CFU/100 mL	ISO 9308–1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1(***)	-
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308–1:2014 / Amd.1:2016	< 1	< 1(***)	-
7.11	Staphylococcus aureus	CFU/100 mL	SMEWW 9213B (Ed. 24)	< 1	< 1(***)	-
7.12	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100 mL	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)	< 1	< 1(***)	-

Ghi chú/ *Notice:*

(***): Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ *The result "<1 CFU" is considered " target organism not-detectable" in the volume of sample analysed*

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ *National standards*

US EPA: United States Environmental Protection Agency

QCVN 01-1:2024/BYT : quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt/ *National Technical Regulation on Domestic Water Quality*

KPH: Không phát hiện/ *Not detected*

(a): Chỉ tiêu phân tích tại hiện trường ngày 04/09/2025./ *Characteristics analyzed on site on 04/09/2025*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.